

Hội nghị chuyên đề về Hội nhập Kinh tế Quốc tế, tháng 10-2002 tại An Giang.

ĐẠI HỌC AN GIANG

TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO PHỤC VỤ

YÊU CẦU HỘI NHẬP KINH TẾ THẾ GIỚI

Gs Ts VÕ-TÔNG XUÂN

Hiệu trưởng Trường ĐHAG

Thăm thoát năm học thứ ba đã đến! Trường Đại học An Giang với tất cả nỗ lực toàn trường, dốc sức thực hiện kế hoạch đã đề ra trong năm học trước để làm bàn đạp nhảy vọt cho năm nay và các năm về sau. Thời gian không cho phép chúng tôi chậm trễ trước áp lực to lớn của hội nhập toàn cầu đang đè nặng lên đất nước chúng ta, mà trong đó những tầng lớp nhân dân sống tại các vùng sâu vùng xa như vùng AĐK (An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang) sẽ là những người bị thiệt thòi trước tiên. Chưa bao giờ giáo dục và đào tạo được cả thế giới đề cập đến nhiều như bây giờ vì nói đến toàn cầu hoá là phải nói đến kinh tế tri thức, sản phẩm tất yếu của chương trình giáo dục hiện đại. Việc rút ngắn khoảng cách tri thức, hay khoảng cách kỹ thuật số, tất nhiên sẽ rút ngắn khoảng cách giàu nghèo. Nói đến cái giàu, thì theo tuần báo “Forbes” số đặc biệt về “400 người Mỹ giàu nhất” phát hành cuối tháng 9-2002, trong số 10 người giàu nhất thế giới năm 2002 có 4 người làm về công nghệ thông tin và truyền thông và 5 người làm chủ siêu thị. Bill Gates là người giàu nhất (43 tỉ đôla) và người giàu thứ ba là Paul Allen (21 tỉ đôla), người đồng sáng lập Công ty Microsoft. Trong khi đó cái nghèo là chuyện được đề cập nhiều nhất trong Hội nghị thượng đỉnh về “Nông nghiệp bền vững” họp hồi đầu tháng 9 này ở Nam Phi: hàng ngày trên quả địa cầu này vẫn còn hơn 1 tỉ người không đủ cơm ăn. Trên đất nước Việt Nam, địa bàn phục vụ của Đại học An Giang không chỉ là vùng sâu vùng xa thường bị thiên tai ngập lụt, mà còn là vùng của hàng triệu bà con nông dân nghèo, lợi tức từ



nghề thuần nông chẳng được bao nhiêu. Con em của họ đã từng bị thiệt thòi mọi mặt so với các bạn ở thành phố lớn. Sự cách biệt cả về lợi tức và tri thức này cần được rút ngắn, và đây chính là một thách thức không nhỏ đối với Đại học An Giang.

Toàn cầu hoá đang xuất hiện muôn hình vạn trạng trong mọi hoạt động xã

hội-đi đâu, ở đâu người ta đều nghe đề cập đến. Có người thì hăm hở, có người thì âu lo trước những thử thách không lường của việc hoà nhập nền kinh tế lạc hậu của nước mình vào kinh tế hiện đại của thế giới. Từ thời xa xưa xã hội loài người không lạ gì với hai chữ “thị trường”, nhưng từ thập kỷ vừa qua với tốc độ bành trướng thị trường sang các nước khác và với những điều kiện bành trướng rất hiện đại đã đưa thị trường ngày nay sang một phạm trù khác xa thị trường mà ông bà ta đã từng quen biết. Mặt khác, những tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng đang xảy ra một cách nhanh chóng và ô ạt, thật sự đã trở thành những tác nhân biến đổi xã hội rất hữu hiệu. Vì vậy những người làm công tác xã hội cần phải thật nhạy bén tiếp thu sần lọc những quan niệm mới mẻ xuất hiện trên các phương tiện truyền thông đại chúng và văn hoá xu thời để xác định đúng vị trí của chúng. Trong số ra đặc biệt tháng 2-2002 của Tạp chí Giáo dục So sánh (Comparative Education Review) 10 học giả quốc tế ngành giáo dục học đã phân tích hiện trạng giáo dục của các nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và đã đi đến những kết luận rất cụ thể về sự cần thiết phải thay đổi giáo dục. Định nghĩa “toàn cầu hoá” trong ngành giáo dục không phải là chuyện dễ, vì hiện nay chúng ta đang nhìn tình hình mới qua cặp mắt kính cũ của mô kiến thức chuyên môn chúng ta. Chúng ta cứ loay

hoay hết cải cách này đến cải cách khác trong vòng lẩn quẩn của cách làm gò bó trong những qui định lỗi thời. Do đó càng “cải cách” chúng ta càng đào sâu thêm cái hố bảo thủ, lỗi thời cũ. Nếu thoát được ra khỏi cái hố sâu bảo thủ của ngành giáo dục chúng ta sẽ thấy chân trời toàn cầu hoá với tất cả sắc thái kinh tế, kỹ thuật, văn hoá và chính trị quyện vào nhau. Sắc thái đó vừa rọi sáng đồng thời phản ánh một nền giáo dục mới, một thị trường lao động mới, sự di dân năng động, một lực lượng truyền thông đại chúng hùng hậu, những quyền lực vi mô và vĩ mô, những giới tính và sắc tộc, và các giai tầng xã hội. Ngành giáo dục các nước đã và đang chuyển mình. Nhiều chính phủ, theo lời khuyên của nhiều tổ chức quốc tế, đã tăng cường trách nhiệm nhà nước đối với dân, đẩy mạnh tư nhân hoá và phân quyền về địa phương. Khu vực tư từ đó đi vào đầu tư mạnh cho nhiều chương trình giáo dục qua Internet, đa dạng hoá hình thức đào tạo sau trung học, nhất là các nước công nghiệp đang có nhiều chương trình giáo dục mới để bán cho các nước đang phát triển.

Để có một nền kinh tế tri thức chúng ta cần một xã hội tri thức, mà theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần IX, cả xã hội đều học tập. Nhưng một xã hội tri thức sẽ khó có thể hình thành nếu cách giáo dục và đào tạo cũ của chúng ta không được thay đổi một cách cơ bản và toàn diện. Mặc dù giáo dục chính qui là cơ bản, nhưng bây giờ hơn bao giờ hết, trên thị trường lao động quốc tế, để kiếm được việc làm lương cao trong các doanh nghiệp khoa học và kỹ thuật, cách đào tạo từ chương để tốt nghiệp bậc đại học theo lối cũ từ từ đang bị các hình thức đào tạo không chính qui lấn át. Trong nền kinh tế mới, phần lớn các doanh nghiệp cần đến chuyên viên có đầy đủ kỹ năng nghề nghiệp hơn là mớ kiến thức đại học cũ rích. Nhưng tại nhiều quốc gia chậm tiến, vấn đề này không dễ thực hiện vì đặc điểm người dân là càng nghèo càng thích có bằng cấp cao, không thích học ở bậc dưới đại học hoặc ngoài đại học. Trong khi ở các nước tiến bộ chính phủ giao quyền tự chủ cho các trường đại học thì ở các nước chậm tiến Nhà nước chỉ muốn tập trung quyền vào Bộ Giáo dục, không phân quyền cho các trường. Sự quản lý chặt chẽ của Bộ Giáo dục của các nước chậm tiến không cho phép các trường hay giáo viên sáng tạo chương trình học, nội dung giáo trình, hoặc hình thức đào tạo thích hợp cho sắc thái kinh tế-xã hội-chính trị-văn hoá đặc thù của vùng

phục vụ của trường, để nâng cao năng lực của nhân dân trong vùng chuẩn bị cho thời hội nhập kinh tế. Ở nước ta, nhiều qui định cũ và lỗi thời trong đào tạo từ tiểu học đến đại học vẫn còn phải được các trường và các giáo viên theo sát. Kết quả là sản phẩm của ta đào tạo ra ngày càng mất chất lượng, rõ ràng nhất có thể thấy được qua kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2002 vừa qua.

Những chuyển biến xã hội ngày nay ảnh hưởng rất lớn đến cấu trúc và nội dung giáo dục. Sự kiện này phải làm cho những ai quan tâm đến giáo dục phải đặt lại vấn đề về tính lệ thuộc kinh tế, các thế lực của hệ thống quốc tế, sự hội tụ của văn hoá và xã hội, và sự phát tán của những đổi mới. Để thích nghi với tình hình mới, cái mà chúng ta học được trên lớp học tại nhà trường chỉ là một trong rất nhiều nguồn thông tin và tri thức. Những nguồn khác, rất cạnh tranh, và rất quyến rũ giới trẻ đưa họ vào các khuôn mẫu con người mới, chính là TV, phim ảnh, và Internet. Học chính qui tại trường dần dần không thể lôi cuốn xã hội, vì trường học không hấp dẫn hơn các nguồn khác, và rất nhiều trường học còn quá đắt đỏ đối với học sinh nghèo.

Những bước phát triển của Đại học An Giang

Trong bối cảnh nêu trên, chủ trương của Trường Đại học An Giang, được sự nhất trí của Tỉnh Ủy và UBND Tỉnh ngay từ đầu là tạo cơ hội cho người dân vùng sâu, vùng xa của vùng tây nam tổ quốc có thể tự họ rút ngắn khoảng cách lợi tức và khoảng cách tri thức bằng chính bàn tay và khối óc của họ. Nguyên tắc cơ bản của các chương trình đào tạo đa dạng của Đại học An Giang là *“luôn nâng cao chất lượng, không hi sinh chất lượng, và không gây tổn kém cho người học”*. Biện pháp cơ bản là phát huy sáng tạo các hình thức đào tạo phù hợp tình hình mới, sử dụng nhiều nguồn và phương tiện thông tin để dạy bằng những nội dung chương trình phù hợp nhất cho nhu cầu phát triển kinh tế của vùng.

Là một trường đại học công lập do tỉnh An Giang thành lập, Đại học An Giang có trách nhiệm gắn liền với sự phát triển của tỉnh. Đường hướng phát triển của trường có mục tiêu rất cụ thể, địa chỉ cụ thể, không như những trường đại học công lập do Nhà nước trung ương thành lập với mục tiêu chung chung và địa chỉ rất tổng quát. Đây là trường hợp tương tự như trường đại học cộng đồng ở một số quốc gia, phổ biến nhất là ở Hoa Kỳ mỗi tiểu bang đều có vài ba trường đại học cộng đồng, mỗi trường do một hoặc hai, ba quận trong tiểu bang đầu tư kinh phí thành lập để đào tạo nguồn nhân lực của vùng cụ thể đó.

Từ năm thành lập 2000, để bắt đầu một cách suôn sẻ Trường Đại học An Giang sử dụng những chương trình sẵn có đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) duyệt trong ngành sư phạm, nông nghiệp, kinh tế, và công nghệ tin học. Trường đang trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất ban đầu và tập hợp đội ngũ giảng viên nòng cốt để phụ trách công tác đào tạo trên đây. Đồng thời trường tích cực chuẩn bị cho nhiệm vụ đào tạo-nghiên cứu khoa học thích nghi nhất cho tỉnh An Giang hội nhập kinh tế quốc tế. Công việc chuẩn bị gồm các bước sau đây:

1. Điều tra lại hiện trạng nguồn nhân lực của tỉnh An Giang- nhằm xác định qui mô và nội dung, ngành nghề đào tạo;
2. Tổng quan về hiện trạng đào tạo trong tỉnh An Giang- từ bậc mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học, và dạy nghề;
3. Phân tích chi tiết Nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ- xác định các chỉ tiêu kinh tế xã hội cần đạt trong bối cảnh hội nhập kinh tế với các vùng khác trong nước và trong khu vực, và quốc tế.

Dự kiến cuối năm 2002 những kết quả trên đây sẽ được thu thập đầy đủ, từ đó chúng tôi sẽ tính được nhu cầu nhân lực và nhu cầu về khoa học kỹ thuật của An Giang. Các bước kế tiếp bao gồm:

4. Thiết kế các chương trình đào tạo, với những hình thức đào tạo thích hợp nhất;
5. Thiết kế những chương trình thực nghiệm, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hoặc nếu cần, những chương trình nghiên cứu cơ bản.
6. Từ các nội dung được xác định trên đây, chúng tôi ước tính nhu cầu về số lượng và trình độ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của trường Đại học An Giang:
 - a) Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng của giảng viên và nghiên cứu viên hiện có;
 - b) Đào tạo mới những giảng viên và khoa học gia;
 - c) Tìm và hợp đồng ngắn hạn những chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật trọng yếu để dạy những lớp ngắn hạn.
7. Xúc tiến công trình xây dựng cơ sở chính thức của Đại học An Giang với đầy đủ các giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng đa phương

tiện, Thư viện điện tử, trạm trại nghiên cứu, sân thể thao, phòng tập luyện văn nghệ, v.v.

Kế hoạch phát triển của Đại học An Giang rất bao quát nhưng sức người và sức của có hạn nên chúng tôi cần phải hết sức kiên trì một cách lâu bền mới đạt được đến những chỉ tiêu đã được đưa ra.

Sau đây tôi xin điểm nhanh những gì ĐHAG đã đạt được và chưa đạt được trong năm qua, và phát họa một lộ trình kiên quyết cho năm học tới.

Những việc đã làm được:

Cái được lớn nhất của Đại học An Giang trong năm học vừa qua là sự chuyển biến lớn trong đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên, và sinh viên.

Về đào tạo:

- Chương trình trang bị hành trang cho sinh viên đi vào thế kỷ 21 đã được xúc tiến mạnh. Tất cả sinh viên được học tiếng Anh và học sử dụng máy vi tính hoàn toàn miễn phí.
- Chúng tôi đã mạnh dạn đổi mới một số chương trình đào tạo: bố trí lại cơ cấu môn học, nội dung môn học, thêm môn học phù hợp với nhu cầu năng lực hiện nay. Chúng tôi đã xin mở thêm 6 ngành mới hệ đại học trong đó có những ngành mới nhơn như “Công nghệ sinh học” (liên kết với Viện Lúa ĐBSCL), “Kinh doanh nông nghiệp”, SP “sinh học” v.v. Trung tâm ngoại ngữ đã bắt đầu hoạt động và đã mở hai khóa Anh văn đầu tiên với hơn 700 học viên ngoài trường. Trung tâm sẽ cấp chứng chỉ quốc gia trình độ A, B, và C Anh văn. Trung tâm tin học và truyền thông bắt đầu hoạt động từ tháng 7-2002 và đang mở 3 lớp trình độ A và B Tin học với gần 100 học viên.
- Phần lớn giáo trình, giáo án đã được cải tiến-các Thầy Cô áp dụng phương pháp giảng dạy cải tiến, sử dụng kỹ thuật hiện đại trong giảng dạy (sơ đồ, bản đồ, mẫu vật, máy chiếu phim chiếu qua đầu, máy chiếu tinh thể lỏng).
- Sinh viên được chỉ cho phương pháp học tập cải tiến, bước đầu được tạo điều kiện cho động não phát huy tư duy sáng tạo. Đó là một phần kết quả của các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của một số cán bộ giảng dạy do Bộ GDĐT hoặc chuyên gia quốc tế tổ chức bằng kinh phí của tỉnh hoặc của nguồn hợp tác quốc tế đã tranh thủ được.

- Khoa Sư phạm tổ chức nhiều hình thức dạy cho sinh viên để nhận thức kiến thức và kỹ năng mới: hội nghị học tốt có nội dung phong phú và chất lượng khá; tổ chức tham quan học trên thực địa; tổ chức hoạt động các câu lạc bộ chuyên môn khởi sắc hơn (Lễ hội tiếng Anh, Đêm Trung quốc đầy sao, câu lạc bộ văn thơ..., tọa đàm, hội thảo, giao lưu với nhà văn nhà thơ); giao lưu với các trường bạn; các đợt thực tập và kiến tập.
- Hầu hết các Thầy Cô đã đưa giáo trình yếu lược và một số giáo trình chi tiết lên mạng Thư viện điện tử.
- Thư viện điện tử từ sau một năm chuẩn bị, bắt đầu phục vụ sinh viên và CBGV từ năm học 2002-2003.

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ:

Năm qua đã có nhiều chuyển biến hơn trong công tác NCKH, cả trong cán bộ giảng dạy và trong sinh viên. Các khoa tổ chức thường xuyên sinh hoạt học thuật chuyên đề. Ở các khoa Kinh tế Quản Trị Kinh Doanh và Nông nghiệp-Tài Nguyên Thiên Nhiên, hầu hết các cán bộ đều được tham gia đề tài nghiên cứu khoa học và chuẩn bị bài giảng môn học được giao. Đáng chú ý là trong sinh viên đã có 222 đề tài thuộc khoa Sư phạm, tăng 100 đề tài so năm trước, trong số đó có 57 đề tài đạt loại xuất sắc.

- Trong các cuộc thi học sinh giỏi toàn quốc, có 894 sinh viên ĐHAG đăng ký thi, trong đó 194 thi Olympic toán học, 700 thi các môn khoa học Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh. Kết quả: 3 sinh viên được giải khuyến khích Olympic Toán, và 3 SV vào đến chung khảo toàn quốc Olympic môn Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhiều cán bộ của các khoa đã chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học-xác định nhiều vấn đề khoa học bức xúc của tỉnh và ĐBSCL, tranh thủ kinh phí của tỉnh và một số cơ quan khoa học quốc tế như:

- Viện lúa quốc tế (IRRI) nghiên cứu các vấn đề xóa đói giảm nghèo nông thôn ở các vùng sinh thái khác nhau.
- Trung tâm quốc tế quản lý tài nguyên thủy sinh (ICLARM) tại Malaixia, nghiên cứu về cung cầu các loài thủy sản nước ngọt và nước mặn.

- Tổ chức TRP của Hà Lan về chương trình trồng cây trầm hương vùng Bảy Núi;
- Chương trình Hỗ trợ Nghiên cứu Việt Nam-Hà Lan (VNRP), nghiên cứu tính bền vững của nông nghiệp vùng ĐBSCL;
- Viện bảo tàng dân tộc học Việt Nam - Hà Nội và Viện Smithsonian, Mỹ, nghiên cứu phương pháp tiếp cận bảo tồn văn hóa Chăm, Khơ - me Nam bộ, và Hoa Nam bộ.
- Tổ chức OXFAM (Anh quốc)
- Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế của Úc (ACIAR) và cơ quan Viện trợ quốc tế Úc (AusAid) nghiên cứu kinh tế xã hội vùng dự án Bắc Vàm Nao.

Sự phát triển có định hướng hội nhập kinh tế toàn cầu của ĐHAG nhất thiết phải có con người chuyên môn phụ trách điều hành từng công đoạn của chương trình. Để có những con người đó chúng tôi tranh thủ kinh phí của Tỉnh và một số tổ chức quốc tế, một số trường bạn và trường kết nghĩa để đào tạo cán bộ chuyên môn cơ hữu như:

- Phát triển ngành học mới “phát triển nông thôn tổng hợp”: cộng tác với Đại học Nông nghiệp Hoàng gia Anh (RAC).
- Thiết kế giáo trình mới dạy tiếng Anh cho các trường đại học Việt Nam: cộng tác với Đại học Bluffton, Ohio và Ủy ban trung ương Mennonite, Tổ chức Quỹ Ford, Mỹ.
- Thiết kế và xây dựng ngành học mới “Kinh doanh nông nghiệp”: chuẩn bị hợp tác với Đại học Hannover, Đức.
- Xây dựng và phát triển thư viện điện tử: được Đại học Simmons, Mỹ, đào tạo cán bộ quản lý.
- Nâng cao trình độ ngành sinh học: cộng tác với Đại học Ferris State, Mỹ.
- Rèn tay nghề thanh niên trường và thanh niên nông thôn về phát triển nông thôn: tài trợ kinh phí của Đại sứ quán Canada.
- Nâng cao trình độ sư phạm và dạy Anh văn, Tin học và dạy bồi dưỡng cho sinh viên học yếu: được tài trợ bởi Tổ chức Quỹ Ford (Mỹ) tại Hà Nội.

- Đào tạo ngành Kinh tế Quản trị và Kinh tế Hội nhập: Chương trình Fulbright tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Viện Phát triển Kinh tế, Mỹ.
- Đào tạo về Tin học và Anh văn: Đại học San Francisco, Mỹ.
- Giảng dạy ngành Anh văn: cộng tác của nhóm tình nguyện Á châu (Volunteers in Asia) và Hội Mennonite Trung ương (MCC) của Mỹ.

Cơ sở vật chất:

Trong khi chúng tôi cùng Công ty Tư vấn Thiết kế Xây dựng An giang hoàn chỉnh dự án tiền khả thi xây dựng Khu Đại học An Giang, đầu năm 2002 chúng tôi đã dọn vào Nhà Hiệu bộ mới và Thư viện mới. Phòng học đã được tăng cường, và phòng thí nghiệm, thực tập đã được tân trang hoặc xây mới. Kiến trúc sư Les Wallach- bạn của một người bạn Việt Kiều- đã tự nguyện sang giúp ý kiến trong Dự án tiền khả thi Khu Đại học An Giang. Và Thủ tướng đã chính thức cho phép tiến hành dự án xây dựng cơ sở chính thức của Đại học An giang trên khu đất 40 hecta với kinh phí 428 tỉ. Nay chúng tôi đang xúc tiến các bước tiếp theo.

Về ký túc xá cho sinh viên, kinh phí nhà nước Tỉnh mới lo được cho 960 sinh viên, đại bộ phận sinh viên phải ở trọ bên ngoài. Rất may, huyện Tịnh Biên đã được Tỉnh cho đầu tư xây ký túc xá. KTX Tịnh Biên đã được xây xong và đưa vào sử dụng. tới đây KTX của Tri Tôn, Thoại Sơn, Tân Châu đã được Ủy ban Tỉnh cho phép và sẽ khởi công, và An Phú đang xin chủ trương của Ủy ban Tỉnh.

Tổ chức đội ngũ:

Trong năm qua, Trường đã thu nhận thêm 68 người trong đó 49 người là cán bộ giảng dạy, nâng tổng số cán bộ, nhân viên của trường lên 323 người. Trường đã tạo điều kiện để cho đi học cao học trong nước 39 giảng viên, và đi Mỹ 5 giảng viên; học lấy bằng tiến sĩ 2 người ở Mỹ và 2 người trong nước. Về bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên ngành theo các lớp ngắn hạn: đi Thái Lan 2 người và trong nước 144 người.

Một chuyến tham quan 3 trường Đại học của Thái Lan đã giúp cho các cán bộ lãnh đạo phòng ban của Trường nhận thức được cách tổ chức, điều hành và quản lý trường đại học hiện đại. Kinh nghiệm này cho thấy chúng ta đi sau Thái Lan rất nhiều năm, phải có



sáng kiến thế nào để đuổi kịp trong thời gian ngắn nhất.

Phục vụ xã hội:

1. Các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn:

- a) Từ khi còn là Trường Cao đẳng Sư phạm An Giang, công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các giáo viên tiểu học và trung học cơ sở là việc làm thường xuyên của trường. Công tác này vẫn tiếp tục hàng năm. Và trong năm qua Trường đã tổ chức đào tạo từ xa cho 1.674 học viên ngành sư phạm. Thực hiện chủ trương của Bộ GD-ĐT về đổi sách giáo khoa lớp 1 và lớp 6, Trường đã cùng Sở GDĐT An Giang bồi dưỡng và tập huấn cho đội ngũ giáo viên này của Tỉnh.
- b) Các khoa Kinh tế-QTKD và Nông nghiệp-TNTN thường xuyên tư vấn cho một số doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, cơ quan nhà nước... Hai khoa này đã hợp lực đào tạo 12 khóa quản lý hợp tác xã nông nghiệp, với hơn 800 học viên của An Giang, Đồng Tháp và Tiền Giang.

2. Công tác khuyến học của Trường cũng đã thành công hơn năm trước:

tranh thủ được 228 triệu đồng để tài trợ cho sinh viên nghèo; giảm học phí cho 38 SV. Trường đã giúp cho 960 SV vay vốn tín dụng học tập.

3. Công tác phát triển nông thôn đã được 2.500 lượt sinh viên tham gia trong 3 đợt ra quân.

Đây là một loại hình đào tạo nhằm vào vừa đoàn viên thanh niên (ĐVTN) của Trường, vừa Đoàn viên Thanh niên nông thôn. Mục tiêu của chương trình này là tạo điều kiện cho ĐVTN xuất thân từ Trường từng bước chuyển giao kiến thức KHKT cho ĐVTN ở xã đồng thời học hỏi kinh nghiệm

nông thôn và từng bước làm quen với điều kiện nông thôn. Trong khi đó, ĐVTN nông thôn sẽ có dịp học hỏi những kiến thức mới của nhà trường mà mình không có may mắn đến học. Đông đảo sinh viên các lớp còn tham gia chiến dịch “Ánh sáng văn hóa hè” hàng năm khi về quê “nghỉ hè”. Đây là công tác được địa phương rất quan tâm. Một bộ phận sinh viên giàu thiện chí đã tích cực tham gia với cảnh sát giao thông trong Chương trình Thanh niên bảo đảm an toàn giao thông tại TP Long Xuyên. Thêm vào đó, chiến dịch bài trừ tệ nạn xã hội, ma túy được phát động rộng rãi và được mọi thành viên trong toàn trường cảnh giác.

Những Việc Chưa Đạt:

Như trên chúng tôi đã trình bày, kế hoạch của chúng tôi tương đối lớn, nhưng tài lực bất tòng tâm! Khối lượng sinh viên tăng nhanh hơn khả năng đội ngũ giảng dạy và cơ sở vật chất. Đã hết hai năm học rồi mà vẫn còn một số sinh viên chưa học xong lớp Tin học và Anh văn miễn phí. Tốc độ đào tạo giảng viên không đáp ứng được lượng sinh viên chuyển lên lớp. Số lượng và chất lượng giảng viên mời giảng từ một số trường khác còn phải được cải tiến thêm.

Trong khi đó, một số giảng viên cơ hữu tại Trường đã được cho đi học lấy bằng cấp cao hơn; một số khác còn có khó khăn trong việc chuyển đổi phương pháp giảng dạy mới, và một số sinh viên chưa cố gắng hết sức mình nên đã để lỡ cơ hội học tập tốt. Tỷ lệ khá và giỏi chỉ đạt 24,9%, trung bình 61,6%, và kém 13,5%.

Thư viện điện tử Đại học An Giang chỉ mới nối mạng nội bộ chứ chưa nối được với mạng Internet vì khó khăn về kinh phí. Điều này làm hạn chế tra cứu tư liệu của CBGD và sinh viên, đồng thời cũng hạn chế các đối tượng sử dụng ngoài trường (như các Thầy Cô và học sinh các trường THPT trong tỉnh, cán bộ khuyến nông, cán bộ quản lý hợp tác xã, nông dân) truy cập thông tin từ ĐH An Giang.

Hướng Phấn Đấu:

Tập thể Lãnh đạo và CBGD, nhân viên cùng sinh viên ĐHAG sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa thực hiện kế hoạch đã định hướng:

- Tiếp tục bổ sung và cải tiến các bài giảng trên trang web của mỗi giảng viên;

- Tiếp tục áp dụng tối đa những thành quả của năm học 2001-2002 về phương pháp giảng dạy, nhất là phương pháp giảng dạy có sử dụng kỹ thuật mới, bằng cách phát huy hết công sức các thiết bị hiện có và thư viện điện tử.
- Có chương trình dài hạn về nâng cao trình độ của đội ngũ giảng dạy và nhân viên. Trường ĐHAG phải bắt đầu ngay từ bây giờ để dần dần hình thành một tập thể CBGD có trình độ viết sách, viết giáo trình, chủ trì công trình nghiên cứu khoa học, hướng dẫn nghiên cứu sinh, và lưu loát ít nhất một ngoại ngữ để hội đủ điều kiện phong học hàm Phó Giáo sư và Giáo sư.
- Nâng cấp cơ sở đào tạo: tiếp tục đầu tư mạnh về thiết bị và nội dung dữ liệu vào Thư viện điện tử để trang bị đầy đủ thêm cho các phòng thí nghiệm, phòng thực tập sư phạm, và cố gắng tranh thủ Trung ương đầu tư xây dựng cơ sở mới của trường.
- Thiết kế các chương trình đào tạo ngắn hạn từ nhu cầu nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ trong bộ máy nhà nước và của nhân dân tỉnh An Giang.
- Tiếp tục xây dựng thêm ký túc xá có tiện nghi văn minh hơn cho sinh viên, và thành lập Khu Cư xá giáo viên ĐHAG.

Dân tộc Việt Nam rất thông minh sáng tạo. Dân ta chưa có điều kiện tiếp xúc cái mới, chúng ta thường thấy lúng túng, thua kém thiên hạ, nhưng khi có điều kiện học hỏi, tiếp xúc cái mới, chúng ta sẽ học rất giỏi, phát huy tài năng và trí thông minh của mình rất nhanh. Vì vậy nhà Trường Đại học An Giang sẽ cố gắng tạo điều kiện cho các cán bộ giảng dạy và nhân viên phát huy tài năng và sáng kiến của mình sao cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ngày càng có hiệu quả cao; tạo điều kiện cho học sinh và sinh viên, và nhân dân trong tỉnh học tập kiến thức và kỹ năng phù hợp nhu cầu phát triển của đất nước nói chung, và của tỉnh An Giang nói riêng, trong giai đoạn hội nhập toàn cầu. Tôi thay mặt cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu và tất cả Thầy và Trò Trường Đại học An Giang, xin ghi ơn nhân dân và lãnh đạo tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận, và các mạnh thường quân trong và ngoài nước đã và đang giúp đỡ trường tạo điều kiện cho công tác dạy tốt học tốt để sớm có nhiều lao động đủ nhân tài góp phần đưa đất nước Việt Nam vững bước đi vào thế kỷ 21 □